TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/ 2018/HNGĐ - ST
Ngày: 30 – 7 – 2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987
Hộ khẩu thường trú: số 42B KDC ấp Hòa Thạnh 2, xã Thạnh Qưới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: ấp G, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn : Anh Bùi Thanh S, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: số 42B KDC ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Bùi Thanh S trên cơ sở quen biết đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/3/2008. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì thường phát sinh mâu thuẫn do anh S thường xuyên nhậu say, hay chửi bới và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị và anh S đã không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2017 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Thanh S

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Nhật T, sinh ngày 18/10/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Thanh S vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án

- Tại bản khai ngày 09/3/2018 cháu Bùi Nhật T trình bày: trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị V

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn anh Bùi Thanh S vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Thanh S vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 (hai) nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh S

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh S tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01 ngày 03/3/2008, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị V: Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Qua lời trình bày của chị V tại phiên tòa hôm nay cho thấy anh S thường xuyên nhậu say, đuổi chị ra khỏi nhà làm cho cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2017 đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Nhật T, sinh ngày 18/10/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Xét yêu cầu của chị V là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: qua lời trình bày của chị V và cháu T thì từ lâu cháu T đã sống cùng với chị V và được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Hơn nữa, tại bản khai ngày 09/3/2018 cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị V. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Bùi Thanh S được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định, có trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Thanh S

2. Về con chung: giao con chung Bùi Nhật T, sinh ngày 18/10/2009 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Bùi Thanh S được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị V nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001349 ngày 12/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, chị V đã nộp đủ tiền án phí không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện